TỔ QUỐC TRĂM NĂM

KHI LỊCH SỬ ĐI QUA MỘT ĐỜI NGƯỜI

Đọc "Hồi Ký Tiểu Thuyết" của Lê Lạc Giao

V.N.

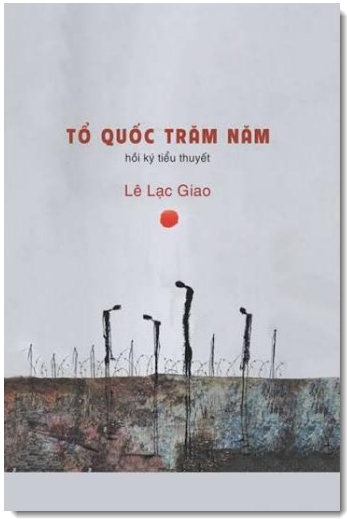

Có những cuốn sách người ta đọc để biết một chuyện đã xảy ra. Cũng có những cuốn sách người ta đọc để biết một chuyện đã xảy ra với một con người. Hai việc ấy tưởng giống nhau mà thật ra khác nhau khá xa. Lịch sử cho ta biết ngày tháng, biến cố, chính sách, tên tuổi; còn văn chương, nếu may mắn, cho ta biết một người đã ăn gì trong ngày hôm ấy, đã nhớ ai, đã sợ điều gì lúc nửa đêm, và đã làm thế nào để sống thêm một ngày khi ngày mai vẫn còn mù mịt.

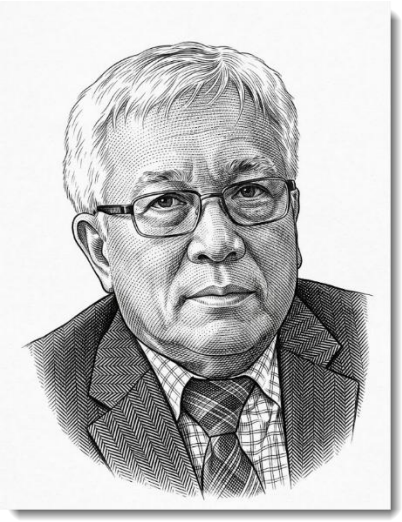

Tổ Quốc Trăm Năm của Lê Lạc Giao thuộc về loại sách thứ hai.

Đọc hơn năm trăm trang sách, người đọc không chỉ đi qua những trại cải tạo Long Thành, Thủ Đức, Tân Lập, Vĩnh Phú, Z30D; cũng không chỉ đi trên chuyến xe đêm tháng Sáu năm 1975 hay chen chúc trong chuyến tàu Sông Hương. Người đọc còn đi qua một thứ nhà tù khác kín đáo hơn: *nhà tù của thời gian*, nơi một người không biết ngày nào mình được trở về, nhưng mỗi ngày lại phải tìm cách sống cho hết ngày ấy.

Tác giả gọi tác phẩm của mình là "Hồi Ký Tiểu Thuyết." Cách gọi ấy thoạt nghe có vẻ như một sự phân vân về thể loại, nhưng thật ra lại khá chính xác. Đây là hồi ký vì cái lõi của tác phẩm bắt nguồn từ một quãng đời có thật của tác giả và những người cùng cảnh ngộ; là tiểu thuyết vì ký ức sau nhiều chục năm không còn đủ sức bảo đảm cho từng chi tiết, nên những khoảng trống phải được tái tạo bằng hình thức tự sự. Ngay trong Lời Mở Đầu, Lê Lạc Giao đã nói rõ ông bắt đầu viết như một hồi ký về cuộc hành trình tập trung cải tạo từ ngày 15 tháng 6 năm 1975 cho đến lúc được tha vào cuối năm 1983, rồi về sau chuyển sang hình thức tiểu thuyết vì thời gian làm cho một số dữ kiện không còn có thể kiểm chứng chắc chắn.

Nhưng có lẽ điều đáng chú ý hơn cả là tác giả không xem những người trong sách chỉ là những người "thua cuộc." Ông nhìn họ như những người *vừa là nạn nhân vừa là nhân chứng* của một giai đoạn lịch sử. Cách nhìn ấy cũng là chiếc chìa khóa để mở vào *Tổ Quốc Trăm Năm*.

... Một Chuyến Xe Lúc Hai Giờ Sáng

Cuốn sách mở đầu bằng tháng Sáu năm 1975.

Không phải bằng một cuộc mít-tinh, một bài diễn văn hay một trận đánh mà bằng những *chuyến xe chạy trong đêm.*

Từ nửa đêm đến khoảng ba giờ sáng, từng đoàn xe chở những người trình diện tập trung cải tạo âm thầm rời thành phố. Hảo ngồi trên một chuyến xe như thế. Người ta chưa biết mình sẽ đi đâu. Người ta chỉ biết rằng mình đang rời khỏi nhà, khỏi gia đình, khỏi một đời sống mà cho đến hôm qua vẫn tưởng là đời sống bình thường của mình.

Cái hay của đoạn mở đầu là tác giả không cần giải thích quá nhiều. Một chiếc xe chạy trong đêm đã đủ.

Hảo nhớ đến những chuyến xe khác trong đời mình. Nhưng những chuyến xe trước đây đưa người ta đến trường, đến sở làm, về quê, đi chơi, đi thăm bạn bè; còn chuyến xe này đưa người ta vào một nơi mà không ai biết thời gian lưu trú sẽ là bao lâu.

Đó là một hình ảnh rất đẹp mà cũng rất buồn về lịch sử. Một chuyến xe rời thành phố có thể là một chuyến xe bình thường; nhưng đối với một lớp người, nó lại là ranh giới giữa hai cuộc đời. Từ đó, Lê Lạc Giao bắt đầu kể lại tám năm của Hảo và những người cùng cảnh ngộ qua mười bảy chương, từ Long Thành, Thủ Đức đến Tân Lập, Vĩnh Phú rồi trở lại miền Nam với Z30D.

Nhưng đây không phải là một quyển "nhật ký nhà tù" theo nghĩa đơn giản vì càng đọc, người ta càng nhận ra nhà tù chỉ là cái khung. Câu chuyện thật sự nằm ở bên trong cái khung ấy: con người sống ra sao khi quyền quyết định số phận của mình đã nằm trong tay người khác?

... Từ "Học Tập Cải Tạo" Đến Đời Sống Của Người Tù

Những ngày đầu ở Long Thành, người tù vẫn còn một niềm tin khá ngây thơ: học xong rồi sẽ được về. Có lẽ đây là một trong những nghịch lý tâm lý đáng chú ý nhất của cuốn sách.

Con người khi đứng trước một biến cố quá lớn thường cố đem những kinh nghiệm cũ ra để giải thích cái mới. Nếu gọi là "khóa học", ắt phải có ngày khai giảng, ngày bế giảng. Nếu nói "học tập", ắt học xong rồi phải về. Thế nhưng lịch sử không phải lúc nào cũng vận hành theo ngữ nghĩa của từ ngữ.

Trong trại Long Thành, những bài học chính trị nối tiếp nhau. Người ta khai lý lịch, khai quá trình công tác, kể

lại cuộc đời mình. Người tù dần nhận ra rằng những câu hỏi ấy không đơn giản là để "học tập"; chúng còn là một phương cách tìm hiểu, phân loại và đánh giá những con người thuộc chế độ cũ. Và thế là cái gọi là "học tập" dần biến thành một cuộc chờ đợi.

Chờ người ta gọi tên. Chờ người ta đọc danh sách. Chờ một lá thư. Chờ một tin đồn. Chờ một chuyến xe. Chờ ngày được về.

Trong cái xã hội thu nhỏ ấy, mỗi người phản ứng một cách. Người lạc quan, người bi quan, người còn hy vọng, người đã bắt đầu nghi ngờ. Có người dựa vào lời hứa của thân nhân có quan hệ với chính quyền mới. Có người tin rằng mình chỉ cần kiên nhẫn. Có người sớm nhìn thấy một điều khác.

Dương là một trong những người ấy.

Một buổi chiều, Hảo và Dương đi bộ quanh trại. Dọc hàng rào có những đống gạch mới đổ. Hảo nhìn thấy *gạch*. Dương nhìn thấy *bức tường*. Người này nhìn thấy vật liệu xây dựng; người kia nhìn thấy tương lai.

Cảnh ấy, theo tôi, là một trong những cảnh hay nhất của tác phẩm bởi nhà tù đôi khi không bắt đầu bằng một cánh cửa khóa.

Nó bắt đầu bằng một đống gạch.

... Lịch Sử Không Chỉ Nằm Trong Sách Sử

Điểm đáng chú ý ở *Tổ Quốc Trăm Năm* là tác giả không chỉ kể những gì xảy ra bên trong trại. Những tin tức từ

bên ngoài, những thay đổi xã hội, những nhân vật trí thức và văn nghệ sĩ miền Nam cũng đi vào câu chuyện.

Qua báo chí, qua lời truyền miệng, qua những cuộc nói chuyện giữa các trại viên, người tù biết được xã hội bên ngoài cũng đang biến đổi. Những cái tên của giới trí thức, văn nghệ sĩ miền Nam xuất hiện trong những cuộc bàn luận của họ. Có người từng hy vọng rằng mình có thể thích nghi với chế độ mới; có người bắt đầu nhận ra những giới hạn của sự thích nghi ấy.

Những câu chuyện ấy quan trọng bởi chúng cho thấy trại tù không tách khỏi xã hội. Trại tù là một phần của xã hội. Và xã hội bên ngoài, theo một nghĩa nào đó, cũng là một trại tù lớn hơn đối với những người đang cố tìm cách thích nghi với một trật tự mới.

Ở đây, Lê Lạc Giao thường để cho các nhân vật đối thoại với nhau. Đây là một lựa chọn tốt về mặt tiểu thuyết. Thay vì bắt một người kể chuyện giảng giải tất cả, tác giả để nhiều tiếng nói cùng xuất hiện.

Có người nói thẳng. Có người nói chua chát. Có người còn hy vọng. Có người đã nhìn thấy điều người khác chưa muốn nhìn.Nhờ thế, trại cải tạo trở thành một xã hội Việt Nam thu nhỏ.

... Một Chuyến Tàu Mang Tên Sông Hương

Nếu chuyến xe đêm là hình ảnh mở đầu cho sự chia lìa, thì chuyến tàu Sông Hương là một trong những hình ảnh lớn nhất của phần giữa tác phẩm.

Những người tù được đưa từ miền Nam ra miền Bắc. Cái tên "Sông Hương" nghe rất thơ nhưng con tàu chở những con người ấy lại không có gì thơ mộng. Những người từng sống ở miền Nam nay bị đưa ra một vùng đất mà trước đó phần lớn chỉ biết qua báo chí, sách vở và những hình ảnh được kể lại. Chuyến tàu vì thế không chỉ là một phương tiện vận chuyển. Nó là *một đường cắt ngang đất nước.* Hảo và những người tù đi từ một miền Việt Nam này sang một miền Việt Nam khác, nhưng đồng thời cũng đi từ một thế giới tinh thần này sang một thế giới tinh thần khác.

Đến miền Bắc, người tù bắt đầu nhìn thấy một xã hội mà trước đó mình chỉ hình dung bằng những khái niệm chính trị. Bây giờ, những khái niệm ấy có mùi, vị, cái đói, cái rét, củ khoai, miếng sắn, ruộng lúa, tiếng nói của cán bộ và đời sống của người dân.

Đó là lúc lịch sử từ sách báo bước xuống đất.

... Cái Đói — Nhân Vật Không Có Tên

Nếu phải chọn một "nhân vật" không có tên trong *Tổ Quốc Trăm Năm*, tôi sẽ chọn *cái đói.* Nó xuất hiện khắp nơi nhưng tác giả không cần lúc nào cũng gọi tên.

Nó nằm trong bữa cơm. Trong củ khoai. Trong khúc sắn. Trong chén muối. Trong những món quà thăm nuôi. Trong cách người tù nhìn một chút thức ăn.

Có những lúc, một khúc sắn nướng không còn là món ăn. Nó là *tình bạn*. Có người tìm cách dành một chút thức ăn cho người khác. Có người chia nhau những thứ

nhỏ bé mà trong đời sống bình thường chẳng đáng bao nhiêu. Nhưng trong nhà tù, một chút sắn có thể có giá trị hơn cả một lời nói bởi khi con người bị tước đoạt gần như tất cả, lòng tử tế trở thành một thứ tài sản vô giá.

Đây là một trong những chỗ tôi cho rằng văn chương của Lê Lạc Giao có hiệu quả nhất. Ông không cần viết: "Những người tù rất đói." Chỉ cần kể chuyện họ chia nhau một khúc sắn.

Cái đói tự nói.

... Chén Trà, Điếu Thuốc Lào Và Những Phút Tự Do

Nhưng *Tổ Quốc Trăm Năm* không phải một cuốn sách chỉ có đói khổ. May thay, trong hoàn cảnh khắc nghiệt, con người vẫn tìm được những niềm vui nhỏ bé.

Một chén trà. Một điếu thuốc lào. Một cuộc nói chuyện. Một trận cười. Một câu chuyện cũ. Một người bạn. Một tiếng mưa. Những thứ ấy làm cho đời tù không hoàn toàn biến thành một khoảng đen đặc.

Tác giả đặc biệt có duyên khi viết về thuốc lào và trà. Trong đời sống bình thường, người ta có thể uống trà mà chẳng nghĩ gì. Một điếu thuốc lào cũng chỉ là một điếu thuốc lào. Nhưng trong tù, những phút ấy trở thành một thứ *nghi lễ của đời sống.*

Hút một điếu thuốc. Uống một ngụm trà. Ngồi với nhau. Nói chuyện. Rồi lại trở về với công việc. Con người nhờ những việc nhỏ ấy mà giữ được một phần bản ngã của

mình.

Có lẽ đây là một trong những điều đáng suy nghĩ nhất của cuốn sách: Chế độ có thể kiểm soát thân xác con người rất nhiều, nhưng đời sống tinh thần vẫn tìm được những khe nhỏ để thở.

... Tiếng Mưa Và Ký Ức

Trong những năm cuối cùng của đời tù, khi hy vọng ngày về đã trở thành một thứ bình thản hơn là một niềm phấn khích, những âm thanh rất nhỏ bắt đầu có ý nghĩa.

Tiếng mưa trên mái trại chẳng hạn.

Mưa đưa Hảo trở về với một đời sống khác. Đây là chỗ *Tổ Quốc Trăm Năm* trở nên ít "chính trị" nhất mà lại có lẽ văn chương nhất. Bởi ký ức không cần những lời diễn thuyết to lớn. Ký ức chỉ cần một âm thanh. Một mùi. Một món ăn. Một cơn mưa. Một bài hát. Một cái tên. Một địa danh.

Con người có thể bị đưa đi rất xa, nhưng ký ức thì không cần xin "giấy phép đi đường-tạm trú tạm vắng" để đi theo.

... Hảo — Một Người Bình Thường Giữa Lịch Sử Bất Thường

Một điểm đáng ghi nhận là Hảo không được xây dựng như một nhân vật anh hùng theo nghĩa thông thường.

Anh là một con người. Có lúc sáng suốt. Có lúc bi quan. Có lúc hy vọng. Có lúc thất vọng. Có lúc nhìn người khác bằng sự cảm thông. Có lúc lại nhìn họ bằng con mắt khá gay gắt.

Điều này làm Hảo có vẻ thật hơn.

Nếu nhân vật chính lúc nào cũng đúng, lúc nào cũng sáng suốt, lúc nào cũng nhìn thấu lịch sử thì *Tổ Quốc Trăm Năm* dễ trở thành một luận văn chính trị khoác áo tiểu thuyết.

Nhưng Hảo có những giới hạn của một con người. Anh cũng phải học. Anh cũng phải chờ. Anh cũng phải thích nghi. Anh cũng phải chịu đựng.

Và, chính trong quá trình ấy, người đọc mới thấy được một cá nhân nhỏ bé đứng trước một lịch sử quá lớn.

... Từ Người Tù Đến Con Người

Tôi nghĩ đây là chỗ đáng nói nhất khi đọc cuốn sách.

Nếu chỉ đọc *Tổ Quốc Trăm Năm* như một quyển sách về "trại cải tạo", người đọc có thể chú ý đến những chuyện như thời gian giam giữ, điều kiện sinh hoạt, lao động, chuyển trại, chính sách, những biến cố chính trị, nhưng đọc kỹ hơn, ta thấy tác giả đang đặt một câu hỏi lớn hơn: Con người còn lại gì khi lịch sử lấy đi gần hết những gì làm nên đời sống của họ?

Chức vụ mất. Tài sản mất. Tự do mất. Địa vị xã hội mất. Nhiều khi cả tương lai cũng không còn nhưng vẫn còn

tình bạn, ký ức, tiếng cười, một chén trà, một điếu thuốc, một khúc sắn, một bài hát, một tiếng mưa.

Nói cách khác, tác phẩm cho thấy con người không chỉ tồn tại bằng những thứ mà xã hội cấp cho họ. Con người còn sống bằng những thứ mà không một chế độ nào hoàn toàn tịch thu được.

... "Thua Cuộc" Và "Thắng Cuộc"

Một cuốn sách như *Tổ Quốc Trăm Năm* tất nhiên không thể tránh khỏi chữ "thua." Hảo và những người cùng cảnh ngộ là những người thuộc về phía thua cuộc của cuộc chiến 1954–1975.

Nhưng. Lê Lạc Giao không dừng ở đó bởi nếu cứ chia lịch sử thành hai chữ "thắng" và "thua", thì một con người chỉ còn là một con số trong bảng thành tích của lịch sử.

Người thắng có thể ghi chiến thắng. Người thua có thể ghi thất bại. Nhưng đời người không phải là một trận đấu có bảng tỷ số. Một người có thể thua trận mà vẫn giữ được nhân cách. Một người có thể thắng trận mà lịch sử sau đó vẫn tiếp tục đặt ra cho họ những câu hỏi khác.

Vì vậy, cái đáng đọc trong *Tổ Quốc Trăm Năm* không phải chỉ là câu chuyện của "bên thua cuộc" mà là câu chuyện của những con người bị lịch sử phân loại thành thắng và thua, trong khi chính họ vẫn phải tiếp tục sống, yêu thương, nhớ nhung, chịu đựng và già đi.

Đó là lúc cuốn sách vượt khỏi ranh giới của một hồi ký chính trị.

... "Quê Hương" Khác Với "Chế Độ"

Một trong những đường dây đẹp của tác phẩm là sự khác nhau giữa *quê hương* và *chế độ*.

Một chế độ có thể thay đổi. Một lá cờ có thể thay đổi. Một chính quyền có thể thay đổi. Nhưng quê hương trong ký ức của một người không dễ thay đổi như vậy.

Quê hương là nơi có căn nhà cũ. Có cha mẹ. Có anh em. Có trường học. Có con đường. Có món ăn. Có tiếng nói. Có một cơn mưa. Có một buổi chiều. Có một người đã từng đứng ở đó.

Bởi vậy, khi Hảo trở về miền Nam, người ta có thể nói anh đã trở về quê, nhưng chưa chắc anh đã trở về được với cuộc đời cũ.

Đây là một trong những nghịch lý cay đắng nhất của tác phẩm: Người ta có thể trở về đúng nơi mình đã ra đi, nhưng không thể trở về đúng thời gian mình đã sống.

Vì sao là "Tổ Quốc Trăm Năm"?

Nhan đề là một câu hỏi mà người đọc chỉ thực sự cảm được sau khi đi hết một chặng dài cùng tác giả.

Tại sao không phải "Tám Năm Cải Tạo"? Tại sao không phải "Hồi Ký Trại Tù"? Tại sao lại là *Tổ Quốc Trăm Năm*?

Vì câu chuyện trong sách không chỉ nằm trong tám năm từ 1975 đến 1983. Nó nằm trong một dòng lịch sử dài hơn đời một cá nhân.

"Tổ quốc" trong nhan đề, vì thế, không nên hiểu đơn giản như tên của một chế độ hay một chính quyền. Nó là đất nước được sống, được nhớ và được chịu đựng bởi những con người cụ thể. Trong cái nhìn ấy, người ở bên này hay bên kia chiến tuyến, người thắng hay người thua, người ở lại hay người ra đi, đều ít nhiều mang trong mình một phần của câu chuyện đất nước.

Lê Lạc Giao đã viết ngay trong Lời Mở Đầu rằng cuộc chiến 1954–1975 là một mảng lịch sử dân tộc, và những người trực tiếp hay gián tiếp liên hệ đến cuộc chiến đều vừa là nhân chứng vừa là nạn nhân của một giai đoạn đặc biệt. Đó không phải là một câu nói nhỏ. Nó chính là tuyên ngôn tinh thần của toàn bộ cuốn sách.

... Hồi Ký Hay Tiểu Thuyết?

Đây cũng là một câu hỏi thú vị.

Một hồi ký thông thường đòi hỏi người viết nói: Tôi đã thấy. Tôi đã nghe. Tôi đã trải qua. Còn tiểu thuyết cho phép người viết nói: Có thể chuyện đã diễn ra như thế này.

Lê Lạc Giao đứng giữa hai bờ ấy.

Ông có trách nhiệm với sự thật của lịch sử, nhưng đồng thời cũng ý thức rằng trí nhớ sau hơn bốn mươi năm

không thể lúc nào cũng là một chiếc máy ghi âm chính xác. Vì vậy, ông chọn "Hồi Ký Tiểu Thuyết."

Theo tôi, đó là một lựa chọn hợp lý. Nó cũng cho phép người đọc tiếp nhận tác phẩm theo hai cách: như một chứng từ của một người trong cuộc, và như một tác phẩm văn chương tái tạo một thế giới đã mất.

Tuy nhiên, chính sự pha trộn ấy cũng tạo ra một số giới hạn. Có những đoạn tác giả kể chuyện rất có duyên, đặc biệt khi ông để cho các nhân vật nói với nhau, hồi tưởng, tranh luận, hoặc cùng chia sẻ những sinh hoạt nhỏ trong trại nhưng có lúc phần giải thích lịch sử và chính trị kéo dài khá lâu.

Đây là điều có thể hiểu được. Một người đã sống qua một biến cố lớn thường có nhu cầu giải thích nó, nhất là khi đã mang theo ký ức ấy nhiều chục năm. Nhưng xét riêng về nghệ thuật tiểu thuyết, có lúc ta vẫn muốn tác giả tin vào cảnh vật và nhân vật nhiều hơn là tin vào lời giải thích của chính mình.

Nói gọn một chút: Khi Lê Lạc Giao để nhân vật sống, tác phẩm rất mạnh. Khi ông để nhân vật giảng giải quá lâu, tác phẩm có lúc chậm lại.

Đó là một giới hạn, nhưng cũng là một giới hạn dễ hiểu của một cuốn hồi ký tiểu thuyết được viết với ý thức rất rõ về lịch sử.

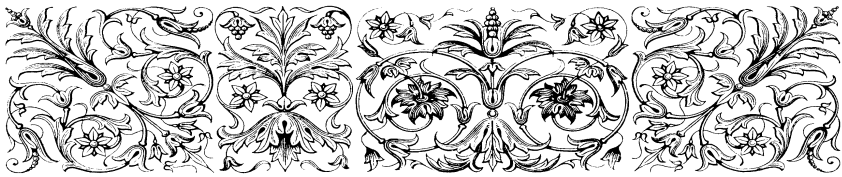

... Một Cuốn Sách Lớn Được Dựng Bằng Những Vật Rất Nhỏ

Nếu phải chọn những hình ảnh tiêu biểu nhất của *Tổ Quốc Trăm Năm*, tôi không chọn những đoạn chính luận.

Tôi chọn một chuyến xe đêm, một đống gạch bên hàng rào, một chuyến tàu mang tên Sông Hương, một củ khoai, một khúc sắn, một chén muối, một chén trà, một điếu thuốc lào, một tiếng mưa, và cuối cùng là *một cánh cửa trại tù mở ra*.

Mười hình ảnh ấy gần như đủ để kể lại cả cuốn sách. Đó cũng là điều tôi thích nhất ở tác phẩm này bởi lịch sử thường được viết bằng những chữ rất lớn: *chiến tranh, chiến thắng, thất bại, cách mạng, chính quyền, ý thức hệ, tổ quốc, n*hưng một đời người lại được sống bằng những chữ rất nhỏ: *nhà, mẹ, con, bạn, cơm, trà, mưa, nhớ, đợi*,

Và văn chương, nếu làm được việc của nó, là cây cầu nối hai thứ chữ ấy.

... Một Cuốn Sách Không Chỉ Để Nhớ Mà Còn Để Hiểu

Có lẽ *Tổ Quốc Trăm Năm* sẽ gây ra những phản ứng khác nhau nơi những độc giả khác nhau.

Người từng sống qua biến cố 1975 có thể đọc bằng ký ức của mình. Người từng ở tù cải tạo có thể đọc bằng những điều từng trải. Người thuộc thế hệ sau có thể đọc như một tài liệu về một thời kỳ mà mình chỉ biết qua

lời kể của cha mẹ. Người ở phía khác của lịch sử có thể nhìn thấy trong đó một cách kể khác về cùng một thời đại.

Những cách đọc ấy không nhất thiết phải giống nhau.

Một cuốn sách về lịch sử không bắt buộc mọi người phải bước ra khỏi nó với cùng một kết luận. Điều quan trọng hơn là nó làm cho một phần quá khứ trở nên có hình hài.

Tám năm cải tạo, nếu chỉ nhìn bằng một con số, có thể chỉ là "tám năm" nhưng khi đi cùng Hảo, ta thấy tám năm ấy được cấu tạo bằng *hàng ngàn ngày*.

Mỗi ngày có một bữa ăn. Một buổi lao động. Một cuộc nói chuyện. Một lần nhớ nhà. Một lần chờ thư. Một lần nghe tên người khác được gọi. Một lần hy vọng. Một lần thất vọng.

Rồi ngày mai lại đến.

Lịch sử của một đời người chính là tổng số của những ngày nhỏ bé như thế.

... Thay Lời Kết: Chuyến Xe Đã Đi Qua, Nhưng Con Đường Chưa Hết

Năm 1975, Hảo lên một chuyến xe mà không biết nó đưa mình đi đâu. Tám năm sau, ông bước ra khỏi một cánh cửa trại tù nhưng ra khỏi trại không có nghĩa là trở lại nguyên vẹn với cuộc đời đã bỏ lại phía sau.

Thời gian đã đi mất. Cha mẹ có thể già. Con cái đã lớn.

Bạn bè đã phân tán. Những người cùng một chuyến xe năm nào có người còn sống, có người đã chết, có người ra đi, có người ở lại. Và chính Hảo cũng không còn là người của buổi tối tháng Sáu năm 1975 nữa.

Có lẽ đó là điều cay đắng nhất mà lịch sử thường không ghi vào sách sử: lịch sử có thể kết thúc một cuộc chiến trong một ngày, nhưng nó không thể kết thúc những hậu quả của cuộc chiến trong một ngày.

Một cuộc chiến có ngày bắt đầu. Có ngày kết thúc. Một chế độ có ngày thành lập. Có ngày thay đổi. Nhưng một đời người thì không có cái nút để bấm cho nó trở về nguyên trạng.

Bởi vậy, *Tổ Quốc Trăm Năm* không chỉ là câu chuyện về một người tù cải tạo. Nó là câu chuyện về ký ức. Về thời gian. Về quê hương. Về những người đã bị lịch sử cuốn đi mà vẫn cố giữ lấy một chút đời sống riêng của mình.

Sâu xa hơn, đây là câu chuyện về một chữ rất lớn mà mỗi người có thể hiểu theo một cách khác nhau: *Tổ quốc*. Một chữ lớn đến nỗi người ta có thể đem nó vào diễn văn, vào chiến trường, vào chính trị, vào lịch sử nhưng với một người tù tám năm, đôi khi tổ quốc chỉ cần nhỏ bằng một tiếng mưa, một mùi cơm, một khúc sắn, một người bạn, một mái nhà.

Đọc *Tổ Quốc Trăm Năm*, người ta có thể bất đồng với tác giả ở chỗ này hay chỗ khác, nhưng khó có thể không nhận ra một điều: đằng sau những biến cố lịch sử luôn là những đời người cụ thể. Và nếu lịch sử thường nhớ đến những người chiến thắng, thì văn chương có một

công việc khác: nhớ đến những con người đã sống qua lịch sử.

Đó là lý do *Tổ Quốc Trăm Năm* đáng được đọc.

Không phải để xử lại lịch sử, không phải để chia lại thắng thua mà để nhớ rằng phía sau những con số của lịch sử — và đôi khi ngay phía sau một chữ rất lớn như *Tổ Quốc* — vẫn có những con người bằng xương bằng thịt, từng đói, từng sợ, từng hy vọng, từng cười, từng nhớ nhà, từng chờ đợi, và cuối cùng cũng phải học cách sống tiếp với những gì lịch sử đã để lại cho mình.
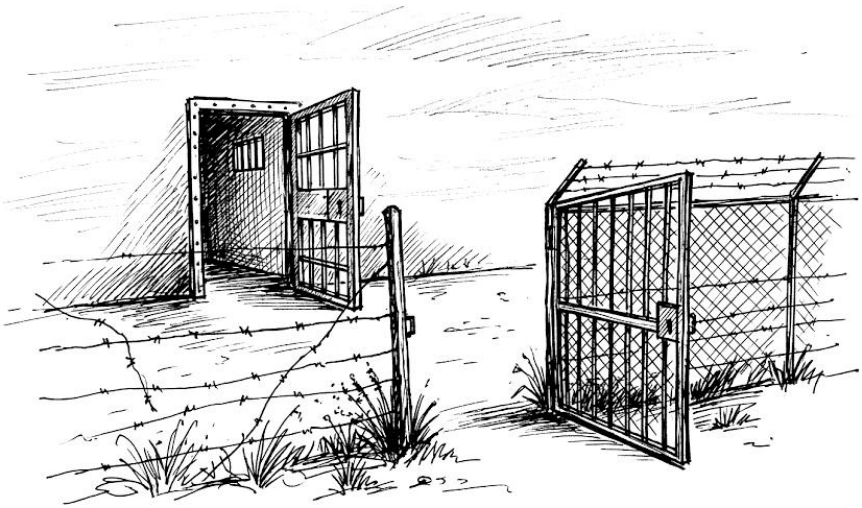
Một chuyến xe đêm năm 1975 đã đưa Hảo rời khỏi đời sống cũ. Tám năm sau, một cánh cửa mở ra đưa ông trở lại đời sống mới. Nhưng giữa hai cánh cửa ấy là cả một thế kỷ của ký ức. Và có lẽ vì thế mà Lê Lạc Giao không gọi cuốn sách của mình là "Tám Năm Cải Tạo", mà gọi nó là *Tổ Quốc Trăm Năm*./.